TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/8/2018
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thanh.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 13/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018, về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 27/7/2018 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1988.

Bị đơn: Nguyễn Phú A, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã Q, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Chị D có mặt tại phiên tòa, anh A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh A có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Q, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh A thường hâm dọa, đánh đập chị. Ngày 30/12/2016, chị qua nhà anh ruột ở cho đến nay không về nhà nữa. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh A.

Về quan hệ nuôi con: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 30/8/2007 và Nguyễn Hoàng N2, sinh ngày 16/03/2012 (Hiện đang sống chung với chị D), chị D yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

- Anh Nguyễn Phú A là bị đơn trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A đã được Tòa án tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng nhưng không gửi văn bản ý kiến của mình cho Tòa án và vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành hòa giải, xét xử vắng mặt anh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D, bị đơn anh Nguyễn Phú A nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét từng yêu cầu của chị D như sau:

Quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phú A kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn, trong qua trình giải quyết vụ án, anh A không đến Tòa án để chứng minh cho tình cảm của vợ chồng có mâu thuẫn hay không

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có ghi: "1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được."

Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Phú A.

Về quan hệ nuôi con: Có 02 con tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 30/8/2007, đã trên 7 tuổi có nguyện vọng sống với mẹ và Nguyễn Hoàng N2, sinh ngày 16/03/2012 (hiện chị D đang nuôi dưỡng 02 con chung). Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nên tiếp tục giao 02 con cho chị D tiếp tục nuôi, anh A không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

Đối với anh A đã được triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử vụ án nhưng anh A vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt anh A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Phú A.

2. Về quan hệ nuôi con: Chị D tiếp tục nuôi dưỡng 02 con tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày: 30/8/2007 và Nguyễn Hoàng N2, sinh ngày 16/03/2012. Anh A không cấp dưỡng nuôi con .

Chị D, anh A có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh A được quyền thăm nom con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị D phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002886, ngày 02/4/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị D được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh A vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.(J)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Dũng